

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2023/HS-ST**
Ngày 16-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ Văn phòng UBND xã Chân Sơn;
2. Ông Phạm Văn Ninh - Cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Yên Sơn;

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/11/1990, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lý Hồng Th, đã chết và con bà: Hà Thị L, sinh năm 1960. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm. Vợ: Ngô Thị S, sinh năm 1986. Con: Có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

2. Trương Văn T(tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/11/1990, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trương Văn Th1, đã chết và con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1959. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

3. Đặng Văn T1(tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/02/1992, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đặng Văn S, sinh năm 1965 và con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1966. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm. Vợ: Lìu Thị Q, sinh năm 1997 (đã ly hôn). Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09 và ngày 10/3/2023, Lý Văn H, sinh năm 1990 và Trương Văn T, sinh năm 1990, cùng trú tại Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Thôn L, xã H, huyện Y; Ngày 16/3/2023, Đặng Văn T1 tại, sinh năm 1993, trú tại Thôn L, xã H, huyện Y có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 09/3/2023, Lý Văn H và Trương Văn T rủ nhau đi đến suối thôn L, xã L, để soi bắt cá, T điều khiển xe mô tô BKS 22B1- 37933 của T chở H ngồi sau, khi đi đến khu vực vườn bưởi của gia đình chị Nguyễn Thị H1, thuộc địa bàn thôn L, xã L (*gia đình chị H1 cư trú tại thôn Minh Khai, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn*), quan sát thấy xung quanh không có người, gia đình chị H1 không có người trông coi, bảo vệ nên H và T nảy sinh ý định vào trong khu vườn bưởi để tìm tài sản trộm cắp, T cất giấu xe mô tô vào bụi cây ven đường, sau đó H và T trèo qua tường rào vào bên trong vườn, đi đến khu vực nhà kho, T quan sát thấy có 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu GX120 và khoảng 90m dây dẫn phun thuốc để ở khu vực ngoài nhà kho, T nói với H “lấy máy này về để tao tưới sắn”, H nói “ừ, lấy về lúc nào tao với mày ai cần thì dùng”, H quay ra chỗ để xe mô tô lấy 03 chiếc cờ lê ở trong cốp xe rồi quay lại cùng T dùng cờ lê tháo rời khớp nối dây dẫn ra khỏi máy phun, T nâng máy phun thuốc lên vác trên vai, H cuộn gọn số dây dẫn lại rồi cùng nhau chuyển ra chỗ để xe mô tô, rồi cùng nhau chằng, buộc máy phun cùng số dây dẫn phun thuốc lên yên xe mô tô, T điều khiển xe chở về nhà của T cất giấu, còn H tự đi bộ về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2023, H nảy sinh ý định quay trở lại nhà kho trong vườn bưởi của chị Nguyễn Thị H1 để tiếp tục trộm cắp tài sản, H đi đến nhà Tru T cùng đi trộm cắp, T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 22B1-20207 của H chở T đi đến vườn bưởi của chị H1, khi đến nơi H để xe ở phía ngoài hàng rào, cả hai đi theo lối cũ hôm trước đi vào thẳng đến khu vực nhà kho trong vườn bưởi, quan sát thấy nhà kho không bật điện, không có người trông coi,

bảo vệ, cửa nhà kho khóa, H dùng súng dao (loại dao Tu) bằng kim loại đem theo từ nhà đập mạnh vào ổ khóa, làm ổ khóa bị bung ra, H và T đi vào trong kho và phát hiện thấy có nhiều bao tải phân bón hóa học nhãn hiệu NPK 13-3-10, loại 25kg/01 bao, H và T cùng nhau khuân vác 12 bao ra đường, sau đó H đi vào lấy thêm 01 chiếc kích nâng thủy lực màu đỏ và 57 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Aliete rồi cho tất cả vào 01 chiếc bao tải dứa và chuyển ra ngoài tường rào. Sau đó, H và T bốc xếp lên xe mô tô, H điều khiển xe mô tô chia làm 02 chuyến chở toàn bộ số tài sản trộm cắp trên (*chuyến 1 chở 06 bao phân bón; chuyến 2 chở 06 bao phân bón cùng bao tải dứa đựng kích thủy lực và thuốc trừ sâu*) đến nhà của Lý Đức H2, trú cùng thôn (anh trai ruột của H), H cất dấu 12 bao phân bón vào cùng chỗ để phân bón của gia đình anh H2 (*gia đình anh Lý Đức H2 không có ai ở nhà*); đối với bao tải dứa đựng kích thủy lực và số thuốc trừ sâu H mang về nhà mình cất giấu. Đến ngày 11/3/2023, H lấy 04 bao phân bón trộm cắp được của gia đình chị H1 sử dụng bón cho đôi cây của gia đình Hưng.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, khi H đang trông con ốm ở bệnh viện đa khoa Tuyên Quang, lo sợ 08 bao phân bón đã trộm cắp được của nhà chị H1 đang để ở nhà anh H2 có nguy cơ bị chị H1 phát hiện nên H gọi điện thoại cho Đặng Văn T1, sinh năm 1993, trú cùng thôn (Tài là bạn của H) và nói “*tao lấy mấy bao phân của họ về để ở nhà anh H2 sợ bị phát hiện, mày hộ tao mang đi giấu*”, T1 hiểu là H trộm cắp phân bón của ai đó và sợ bị bại lộ nên đã nhờ mình mang đi cất dấu nên Tài đã đồng ý, sau đó T1 điều khiển xe mô tô (không lắp biển số) của Tài đi đến nhà anh H2 chở 08 bao phân bón đến khu vực đôi cây của gia đình anh Đặng Văn X, trú cùng thôn cất dấu, T1 dùng lá cây, đất đá, gạch vụn phủ kín lên phía trên che giấu các bao phân. Sau khi giấu xong 08 bao phân bón, H gọi điện thoại cho T1 hỏi thì T1 nói với H “*tao giấu cẩn thận rồi, không sợ bị ai phát hiện đâu*”, sau đó T1 đi về nhà ngủ. T1 khai nhận khi H điện thoại nhờ, khi giúp sẽ được H cho hai bao phân bón, nên Tài đã giấu các bao phân bón hộ Hưng.

Đến ngày 20/3/2023, chị Nguyễn Thị H1 đến vườn cây của gia đình và phát hiện bị mất số tài sản trên, chị H1 đã đến Công an xã L để trình báo vụ việc. Quá trình giải quyết tin báo biết không thể che dấu được hành vi phạm tội nên ngày 22/3/2023 Hưng, T và T1 đã tự giác giao nộp lại cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản trộm cắp trên và tang vật, phương tiện phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: 01 bộ máy phun thuốc sâu trị giá 2.400.000đ; 57 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Aliette trị giá 2.850.000đ; 01 chiếc kích nâng thủy lực trị giá 30.000đ; 93m ống dây dẫn phun thuốc sâu trị giá 66.000đ; 12 bao phân bón NPK 13-3-10 Văn Điển có trị giá 3.180.000đ. Tổng trị giá tài sản là 8.526.000đ (*Tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Cáo trạng số 64/CT-VKSYS, ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Lý Văn H và Trương Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Đặng Văn T1 về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý Văn H, Trương Văn T và Đặng Văn T1 theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H và Trương Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Đặng Văn T1 phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lý Văn H từ 08 (*tám*) đến 11 (*mười một*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng.

Xử phạt: Trương Văn T từ 07 (*bảy*) tháng đến 10 (*mười*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn T1 từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Giao bị cáo Lý Văn H, Trương Văn T và Đặng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

* *Về dân sự*: Chị Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản, tiền và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu (không có BKS), số khung RPJWCG1PJ5A508124; số máy PJJ1P50FMG508124; bị cáo Lý Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, BKS 22B1- 202.07; bị cáo Trương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu sơn Đỏ - Trắng - Đen, Biển số 22B1- 379.33 cùng 01 giấy đăng ký của xe mô tô trên ghi tên Trương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, tổng chiều dài 40cm, bản dao rộng nhất 04cm; 01 dây cao su màu đen tổng chiều dài 3,77m; 01 đèn pin loại đôi đầu; 01 chiếc cờ lê 02 đầu mở (một đầu cỡ 16mm, 01 đầu cỡ 17mm), mặt thân Cờ lê có dập nổi chữ CROPFORGED và SHIVA; 01 chiếc Cờ lê 02 đầu mở (một đầu cỡ 18mm, 01 đầu cỡ 21mm); 01 chiếc Cờ lê 02 đầu, một đầu mở và một đầu tròn (cả hai đầu cỡ 17mm), ở mặt thân Cờ lê có dập nổi chữ YETI USA Standard và CHROME VANADIUM..

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn H, Trương Văn T và Đặng Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo H và T thừa nhận ngày 9 và 10/3/2023 các bị cáo có hành vi 02 lần trộm cắp tài sản của nhà chị Nguyễn Thị H1. Bị cáo T1 thừa nhận khi được bị cáo H gọi điện nhờ cất giấu hộ mấy bao phân, T1 biết là những bao phân do bị cáo H trộm cắp, nhưng vẫn đồng ý đi cất giấu hộ H, vì nghĩ rằng hộ bị cáo H thì bị cáo H sẽ cho 02 bao phân bón.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

1. Trong các ngày 09 và ngày 10/3/2023, tại khu vườn cây của gia đình chị Nguyễn Thị H1, thuộc địa bàn Thôn L, xã H, huyện Y: Lý Văn H và Trương Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị H1 cư trú tại thôn Minh Khai, xã Lục Hành, huyện Yên Sơn, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 09/3/2023, lợi dụng đêm tối, lợi dụng gia đình chị H1 không có người trông coi, bảo vệ tài sản Lý Văn H cùng Trương Văn T có hành vi trộm cắp của gia đình chị H1 01 máy phun thuốc sâu cùng 93m dây dẫn, có trị giá là 2.466.000đồng (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2023, lợi dụng đêm tối và biết gia đình chị H1 không có người trông coi, bảo vệ tài sản Lý Văn H cùng Trương Văn T có hành vi trộm cắp của gia đình chị H1 12 bao phân bón NPK 13-3-10 do Công ty phân lân Văn Điển sản xuất; 01 kích nâng thủy lực và 57 gói thuốc trừ sâu, trị giá tài sản trộm cắp là 6.060.000đồng (*Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tại Thôn L, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn T1 biết rõ 8 bao phân NPK có trị giá 2.120.000 đồng do Lý Văn H và Trương Văn T trộm cắp được mà có nhưng đã có hành vi cất giấu 08 bao phân để giúp Lý Văn H và Trương Văn T.

Hành vi của bị cáo Lý Văn H và Trương Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Đặng Văn T1 đã phạm vào tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lý Văn H và Trương Văn T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và bị

cáo Đặng Văn T1 về hành vi “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H và T tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bị cáo H và T; các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo H và T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Ngày 10/3/2023 bị cáo H là người chủ động rủ bị cáo Tđi trộm cắp tài sản, nên bị cáo Hphải chịu mức án cao nhất, bị cáo Tcó vai trò thấp hơn bị cáo H, nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo H. Bị cáo T chỉ thực hiện hành vi phạm tội 01 lần với số tài sản trị giá thấp, nên được hưởng mức án thấp hơn.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều Ttiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự, mặc dù bị cáo H và T phạm tội nhiều lần, nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo đều thuộc hộ nghèo và cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 06/6/2023, Lý Văn H và Tương Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị H1 số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của 04 bao NPK 13-3-10 Hđã sử dụng; Đối với chiếc khóa cửa nhà kho, do khóa đã cũ giá trị không đáng kể chị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra các bị cáo Đặng Văn T1 giao nộp 08 bao phân bón NPK 13-3-10, khối lượng tịnh là 25kg/01 bao; Lý Văn H giao nộp 57 gói thuốc trừ sâu nhãn hiệu Aliette, 01 kích nâng thủy lực; Trương Văn T giao nộp 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu HONDA GX120 cùng 93 mét dây dẫn nước bằng nhựa. Ngày 16/6/2023, đã trả lại cho bị hại số tài sản trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Thu giữ của Đặng Văn T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu (không có BKS), số khung RPJWCG1PJ5A508124; số máy PJL1P50FMG508124; thu giữ của Lý Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, BKS 22B1-202.07; thu giữ của Trương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu sơn Đỏ - Trắng - Đen, Biển số 22B1- 379.33. Thấy rằng mặc dù các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nhưng đây là tài sản chung và là phương tiện duy nhất của gia đình các bị cáo, các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và duy nhất chỉ một lần dùng vào việc phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 giấy đăng ký của xe mô tô trên ghi tên Trương Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả cho bị cáo.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, tổng chiều dài 40cm, bản dao rộng nhất 04cm; 01 dây cao su màu đen tổng chiều dài 3,77m; 01 đèn pin loại đội đầu; 03 chiếc cờ lê 02 đầu mở. Thấy rằng đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh Lý Đức H2 và anh Đặng Văn X, không biết việc Lý Văn H, Trương Văn T và Đặng Văn T1 cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà, đòi cây của gia đình mình nên không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 và 323 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H và Trương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lý Văn H 09 (*chín*) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2023).

Xử phạt: Trương Văn T 08 (*tám*) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 04 (*bốn*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2023).

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2023).

Giao các bị cáo Lý Văn H, Trương Văn T và Đặng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu (không có BKS), số khung RPJWCG1PJ5A508124; số máy PJJ1P50FMG508124; bị cáo Lý Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, BKS 22B1- 202.07; bị cáo Trương Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu sơn Đỏ - Trắng - Đen, Biển số 22B1- 379.33 cùng 01 giấy đăng ký của xe mô tô trên ghi tên Trương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, tổng chiều dài 40cm, bản dao rộng nhất 04cm; 01 dây cao su màu đen tổng chiều dài 3,77m; 01 đèn pin loại đội đầu; 01 chiếc cờ lê 02 đầu mở (một đầu cỡ 16mm, 01 đầu cỡ 17mm), mặt thân Cờ lê có dập nổi chữ CROPFORGED và SHIVA; 01 chiếc Cờ lê 02 đầu mở (một đầu cỡ 18mm, 01 đầu cỡ 21mm); 01 chiếc Cờ lê 02 đầu, một đầu mở và một đầu tròn (cả hai đầu cỡ 17mm), ở mặt thân Cờ lê có dập nổi chữ YETI USA Standard và CHROME VANADIUM.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/ 2023 giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

3. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã L, huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

Nguyễn Duy Chung – Nguyễn Thu Hà

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

